TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2026/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Sùng Thị D, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

- Anh Triệu Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị D và anh Triệu Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Sùng Thị D và anh Triệu Văn L thỏa thuận, sau khi ly hôn anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Bảo N, sinh ngày 12/04/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng chị D và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Sùng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sùng Thị D và anh Triệu Văn L thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*: Sau sau khi ly hôn anh Triệu Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Bảo N, sinh ngày 12/04/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*. Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Sùng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do chị D nộp theo biên lai thu số 0001083 ngày 25/5/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cử